

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc: Ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Công Đ, sinh năm 1969; CCCD số: 074069001631; địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; CMND số: 112455373; địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Công Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Công Đ và bà Nguyễn Thị H tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 02/12/2021 theo Trích lục kết hôn số 462/TLKH-Bs ngày 02/12/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Ông Đ nhận thấy đời sống chung vợ chồng không

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung: Ông Đỗ Công Đ và bà Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ông Đ yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đỗ Công Đ có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Nguyễn Thị H nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Đỗ Công Đ có đơn xin vắng mặt. Bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Công Đ và bà Nguyễn Thị H là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 02/12/2021 theo Trích lục kết hôn số 462/TLKH-BS ngày 02/12/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Đ yêu cầu ly hôn với bà H do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Công Đ về việc “Ly hôn” với bà Nguyễn Thị H như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Công Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đỗ Công Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002541 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thêm